

Đánh giá tương quan giữa điểm thi đánh giá năng lực và điểm thi trung học phổ thông quốc gia

Sái Công Hồng*

*Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Tầng 7, Nhà CIT, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Tóm tắt

Nghiên cứu được tiến hành ngẫu nhiên đối với 1549 sinh viên năm thứ nhất đang học tại các Trường thành viên và Khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) (Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường ĐH Ngoại Ngữ, Trường ĐH Công nghệ, Trường ĐH Kinh tế, Khoa Y-Dược). Đây là những sinh viên đã tham gia kì thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của ĐHQGHN và kì thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia. Kết quả cho thấy có sự tương quan có ý nghĩa thống kê giữa điểm thi ĐGNL và điểm thi THPT.

Nhận ngày 26 tháng 9 năm 2015, Chính sửa ngày 07 tháng 11 năm 2015, Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 3 năm 2016

Từ khóa: Tương quan, điểm thi, bài thi đánh giá năng lực, bài thi trung học phổ thông quốc gia...

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một nước áp dụng hình thức thi tuyển sinh đại học từ rất lâu. Mỗi năm học, Việt Nam có hai kì thi lớn, đó là thi tốt nghiệp phổ thông và tuyển sinh ĐH, được tổ chức cách nhau một thời gian ngắn cho cùng một đối tượng là học sinh năm cuối cùng của bậc trung học phổ thông. Tuy nhiên, hai kì thi này không có sự gắn kết với nhau, gây ra sự lãng phí lớn đối với toàn xã hội, tạo áp lực cho thí sinh. Bên cạnh đó, định hướng nội dung hẹp của đề thi tuyển sinh ĐH, không bao phủ được chương trình học ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi cố gắng thực hiện phương châm giáo dục toàn diện của bậc phổ thông. Hơn nữa, việc thi tuyển sinh còn có nhiều nhược điểm: việc chấm thi có độ tin cậy thấp, mang tính chủ quan cao, đặc biệt là đối với các bài thi tự luận; đề thi chủ yếu đánh giá kiến thức, tập trung vào khả năng ghi nhớ,

chưa đánh giá toàn diện năng lực của thí sinh, nhất là các năng lực như tổng hợp, phân tích, giải quyết vấn đề và sáng tạo... dẫn đến việc các trường ĐH có thể không chọn được đúng người có năng lực phù hợp để đào tạo ở các bậc học. Chính vì vậy, đổi mới đánh giá tuyển sinh đại học là nhu cầu cấp thiết trong giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.

Từ lâu trên thế giới, nhiều quốc gia đã sử dụng kết quả học tập bậc phổ thông năm cuối cùng của học sinh trung học phổ thông làm một trong những căn cứ để xét tuyển vào đại học. Năm 2015, Việt Nam cũng bắt đầu áp dụng hình thức tuyển sinh đại học dựa trên điểm thi tốt nghiệp THPT. Đồng thời, cũng trong năm 2015, ĐHQGHN lần đầu tiên tổ chức thi tuyển sinh bằng bài thi đánh giá năng lực.

Nhằm đánh giá một cách khách quan, khoa học về độ chính xác và độ tin cậy của bài thi ĐGNL, khẳng định phương thức tuyển sinh của ĐHQGHN thực sự đánh giá được năng lực của người học, cho phép lựa chọn được những ứng viên thích hợp vào học bậc đại học ở

*ĐT.: 84-913314949
Email: hongsc@vnu.edu.vn

ĐHQGHN, nghiên cứu được thực hiện để xác định mối tương quan giữa kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và kết quả đánh giá năng lực của người học.

Đối tượng nghiên cứu là mối tương quan giữa kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và kết quả đánh giá năng lực của người học. Đối tượng khảo sát là sinh viên năm I khóa 2015 - 2019 đã tham gia kì thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN tháng 6/2015 và trúng tuyển vào ĐHQGHN (Tổng số sinh viên tham gia khảo sát là 1549 sinh viên). Thời gian nghiên cứu: nghiên cứu được thực hiện trong năm học 2015 - 2016.

2. Công cụ và mẫu khảo sát

2.1. Phiếu thu thập thông tin

Căn cứ nội dung nghiên cứu, Phiếu thu thập dữ liệu gồm thông tin sau đây:

- Phần 1: Thông tin về nhân khẩu học (thông tin cá nhân, nơi sinh, ngành học...).

- Phần 2: Kết quả học tập ở bậc phổ thông, kết quả thi đánh giá năng lực và kết quả học tập ở đại học (năm thứ I).

+ Điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông, bao gồm điểm thi từng môn tốt nghiệp tổng số điểm thi tốt nghiệp.

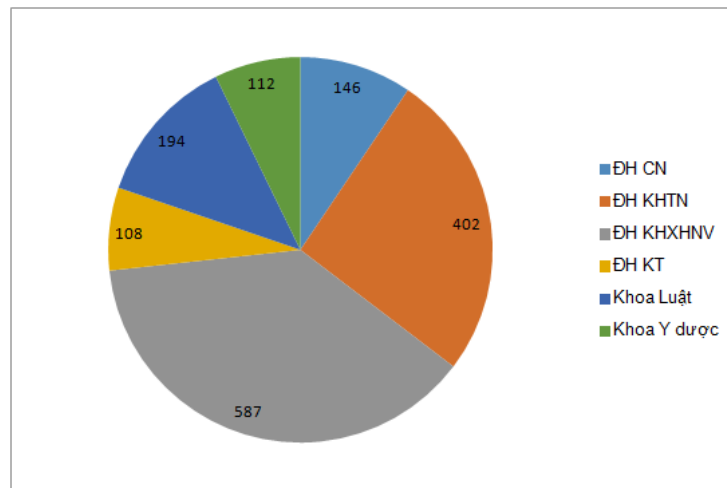
+ Điểm làm bài thi tổng hợp đánh giá năng lực chung (do ĐHQGHN tổ chức đợt tháng 6/2015).

2.2. Mẫu khảo sát

- Đối tượng: Sinh viên năm thứ I, Khóa 2015 - 2019 thuộc Trường ĐHKHTN, Trường ĐHKHXH&NV, Trường ĐHCN, Trường ĐHKT, Khoa Luật và Khoa Y - Dược thuộc ĐHQGHN. Trong đó, số sinh viên mỗi trường được tính theo tỉ lệ quy mô năm thứ I của trường đó sao cho tổng số mẫu khảo sát là 500 sinh viên.

Tổng cộng có 1549 sinh viên tham gia khảo sát.

- Cơ cấu và quy mô khảo sát:



Hình 1. Thống kê số lượng sinh viên các trường, khoa tham gia khảo sát.

3. Các kết quả chính thu được

3.1. Điểm trung bình và độ biến thiên

Theo kết quả khảo sát, điểm trung bình bài thi ĐGNL của các sinh viên được khảo sát là

93,3 (độ lệch chuẩn là 11,1). Trong khi đó điểm trung bình tổng hợp 3 môn theo khối của các sinh viên này từ kì thi THPT quốc gia là 22,3 (độ lệch chuẩn là 2,17). Theo kết quả này, điểm thi ĐGNL có độ biến thiên cao hơn so với điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối của các

sinh viên này (12% so với 10%). Nói cách khác, điểm thi ĐGNL của các sinh viên được khảo sát nằm phân tán rộng xung quanh điểm trung bình, trong khi điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối của các sinh viên này lại tập trung chủ yếu xung quanh điểm trung bình. Như vậy, có thể khẳng định *độ biến thiên điểm bài thi ĐGNL cao hơn, tức là dải điểm rộng hơn và điều này chứng tỏ khả năng phân hóa*

của bài thi ĐGNL cao hơn so với bài thi THPT quốc gia.

Tuy nhiên, xét cụ thể điểm thi của sinh viên các trường, khoa; có thể thấy độ biến thiên của điểm bài thi ĐGNL và điểm bài thi THPT của sinh viên các trường, khoa khá tương đương nhau, ngoại trừ Khoa Y-Dược (9% so với 5%). Chênh lệch điểm thi ĐGNL và THPT giữa sinh viên các trường không cao (Bảng 2).

Bảng 1. Điểm trung bình thi ĐGNL và THPT

	Trung bình điểm ĐGNL			Trung bình điểm TN THPT		
	TB	Độ lệch chuẩn	Độ biến thiên	TB	Độ lệch chuẩn	Độ biến thiên
Đại học Công nghệ	101,12	9,51	0,09	23,13	1,86	0,08
Đại học Khoa học Tự nhiên	93,24	9,45	0,10	22,39	2,00	0,09
Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn	85,95	8,23	0,10	21,34	2,12	0,10
Đại học Kinh tế	103,77	5,66	0,05	23,52	1,49	0,06
Khoa Luật	96,03	7,55	0,08	22,29	2,08	0,09
Khoa Y-Dược	107,79	9,80	0,09	24,46	1,28	0,05

Bảng 2. Điểm ĐGNL trung bình từng phần của các Trường, Khoa

Trường	Điểm phần 1/điểm tối đa phần 1		Điểm phần 2/điểm tối đa phần 2		Điểm phần 3/điểm tối đa phần 3		Tổng điểm/tổng điểm tối đa	
	Đại học Công nghệ	39,60	0,792	34,46	0,6892	27,06	0,6765	101,12
Đại học Khoa học Tự nhiên	35,19	0,7038	33,94	0,6788	24,11	0,60275	93,24	0,666
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	28,10	0,562	35,36	0,7072	22,49	0,56225	85,95	0,613929
Đại học Kinh tế	39,96	0,7992	36,35	0,727	27,45	0,68625	103,77	0,741214
Khoa Luật	35,89	0,7178	35,20	0,704	24,82	0,6205	95,96	0,685429
Khoa Y-Dược	41,14	0,8228	36,23	0,7246	30,41	0,76025	107,79	0,769929
Tổng cộng	33,77	0,6754	35,02	0,7004	24,55	0,61375	93,35	0,666786

Đối với đề thi ĐGNL, trung bình điểm của sinh viên của các trường đều đạt trên 50% so với mức điểm tối đa của từng phần. Đề thi cũng cho thấy sự phân hóa giữa học sinh chọn khối tự nhiên hoặc xã hội. Đối với các sinh viên chọn khối tự nhiên, điểm phần 1 thường chiếm tỉ lệ cao nhất trong tổng điểm thi, trong khi đối với khối xã hội, điểm phần 1 sẽ cao hơn. Ví dụ, Trường Đại học Công nghệ chủ yếu là sinh viên chọn khối tự nhiên, vì vậy có thể thấy điểm trung bình môn Toán là cao nhất. Trong khi đó, Trường Khoa học Xã hội & Nhân văn chủ yếu

là các sinh viên chọn khối xã hội, vì vậy điểm phần 2 cao nhất trong 3 phần. Như vậy, có thể thấy đề thi ĐGNL đã phân hóa được năng lực của người học.

3.2. Phổ điểm kết quả thi đánh giá năng lực và thi trung học phổ thông quốc gia

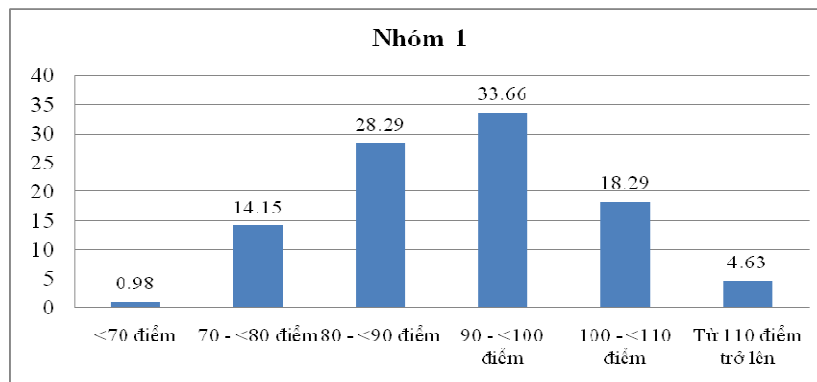
Theo số liệu trong Hình 2, cho thấy có 99% sinh viên đạt 70 điểm trở lên, trong đó có 22,9% từ 100 điểm trở lên, chỉ có 1% dưới 70 điểm. Tỉ lệ sinh viên có điểm thi ĐGNL nằm

trong khoảng điểm từ 80 điểm đến 100 điểm (trên tổng điểm 140) chiếm 62%. Bên cạnh đó, tỉ lệ sinh viên có điểm thi đánh giá năng lực dưới 80 và trên 100 điểm không chênh lệch nhau quá lớn (15,1% so với 22,9%). Như vậy, phổ điểm đánh giá năng lực có dạng hình chuông, có chiều cao thấp và phân bố tương đối đồng đều về hai phía.

Theo số liệu trong Hình 3, đa số các sinh viên được khảo sát (chiếm 97,5%) có kết quả thi THPT tổng hợp ba môn theo khối nằm trong khoảng điểm 18-27 (trên tổng điểm 30). Tỉ lệ

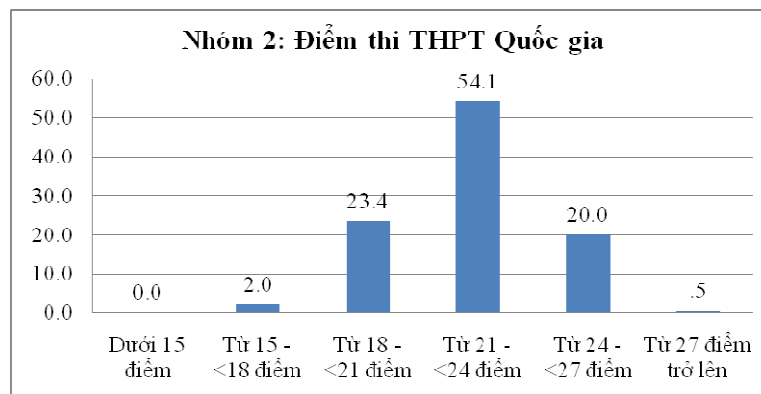
sinh viên đạt dưới 18 điểm hay trên 27 điểm cũng không chênh lệch nhiều (2% so với 0,5%). Như vậy, phổ điểm của kết quả thi THPT tổng hợp ba môn theo khối cũng có dạng hình chuông nhưng có độ cao lớn hơn so với điểm bài thi ĐGNL, tức là điểm ít phân hóa hơn.

Tóm lại, phân tích phổ điểm cho thấy điểm bài thi ĐGNL và điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối đều khá gần đường cong chuẩn (phân phối hình chuông), nhưng phổ điểm bài thi ĐGNL có độ phân tán cao, trong khi phổ điểm thi THPT quốc gia có độ chụm cao.



Hình 2. Phổ điểm theo bài thi ĐGNL (nhóm 1).

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát



Hình 3. Phổ điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối (nhóm 2).

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu khảo sát

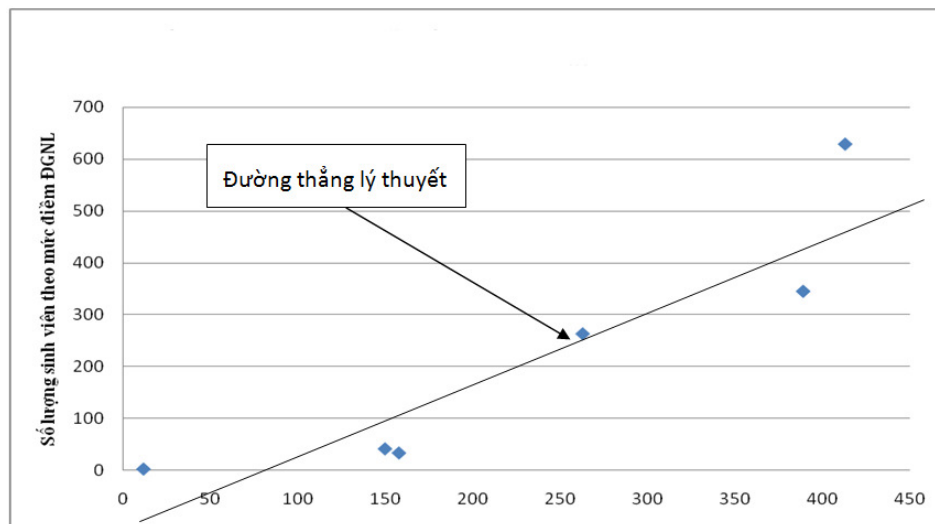
3.3. Tương quan điểm thi đánh giá năng lực và thi trung học phổ thông quốc gia

Phân tích tương quan theo cặp (Bivariate Correlation) của điểm bài thi ĐGNL và điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối của các

sinh viên được khảo sát cho thấy xu thế tương quan nhất định. Với độ tin cậy 99%, hệ số tương quan giữa điểm thi ĐGNL và tổng điểm ba môn theo khối tính được $r = 0,55$ chứng tỏ mức tương quan thuận trên trung bình. Theo đó, nhiều sinh viên có điểm cao khi thi ĐGNL cũng

là những người đạt điểm cao khi thi THPT tổng hợp ba môn theo khối và nhiều thí sinh có điểm thấp khi thi ĐGNL cũng là các thí sinh có điểm không cao khi thi THPT tổng hợp ba môn theo khối. Ví dụ, sinh viên sinh đạt điểm thủ khoa bài thi ĐGNL đạt 128 điểm (trên 140 điểm) đồng thời cũng là thí sinh có tổng điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối gần như tuyệt đối (29,5/30). Tuy nhiên, đây không phải là dạng tương quan hoàn toàn (tương quan hoàn toàn chỉ xảy ra khi hệ số tương quan $r = \pm 1$). Nói cách khác, những sinh viên có điểm cao khi thi ĐGNL thì thường có điểm cao khi thi THPT tổng hợp ba môn theo khối. Nhưng, các sinh viên có điểm cao khi thi THPT tổng hợp ba môn theo khối không phải đều có điểm cao khi thi ĐGNL. Nói theo ngôn ngữ toán học “định lý thuận thì đúng, nhưng định lý đảo không đúng”.

Đồ thị trong Hình 4 thể hiện về mặt hình học tương quan giữa số lượng sinh viên xét theo nhóm điểm ĐGNL và số lượng sinh viên xét theo nhóm điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối¹. Theo số liệu khảo sát, số lượng sinh viên đạt các mức điểm thi ĐGNL và THPT quốc gia theo các mức điểm có sự tương đồng, nhưng không hoàn toàn trùng lặp. Có những sinh viên đạt điểm thi ĐGNL cao đồng thời có tổng điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối ở nhóm điểm cao tương ứng. Tuy vậy, thực tế có những sinh viên điểm ĐGNL không ở nhóm mức điểm cao, nhưng tổng điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối lại đạt mức cao. Chính vì sự tương quan không hoàn toàn này cho nên số lượng sinh viên tại các nhóm (thể hiện qua kí hiệu hình vuông) trong đồ thị của Hình 4 không tạo thành đường thẳng, nhưng vẫn có xu hướng dao động quanh đường thẳng lí thuyết.



Hình 4. Tương quan giữa điểm thi ĐGNL và điểm tổng hợp 3 môn trong kì thi THPT quốc gia.

¹ Trong đồ thị, trục tung là số lượng sinh viên xét theo điểm ĐGNL, còn trục hoành là số lượng sinh viên theo điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối. Điểm bài thi ĐGNL và điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối được chia thành 6 nhóm khoảng cách tương đối đều nhau từ thấp đến cao (như trong Hình 1 và 2). Nếu một sinh viên cùng được điểm mức cao (hoặc cùng đạt điểm mức thấp) ở cả 2 kỳ thi thì số lượng sinh viên đạt cùng mức điểm ở mỗi nhóm sẽ giống nhau và nếu cả hai phổ điểm đều có phân bố chuẩn, khi đó đồ thị sẽ có dạng đường thẳng. Nếu không đáp ứng các điều kiện này thì đồ thị sẽ không tạo thành xu hướng đường thẳng. Lưu ý: nếu điểm có phân bố chuẩn, số lượng sinh viên nhiều nhất sẽ là của nhóm điểm trung bình, ít nhất sẽ thuộc nhóm cao nhất và thấp nhất.

Phương thức thi ĐGNL của ĐHQGHN thực hiện trên máy tính, tổ hợp đề ngẫu nhiên, thí sinh làm bài xong biết kết quả ngay. Theo kết quả khảo sát 1450 thí sinh ngay sau kì thi, đa số thí sinh được hỏi đều khẳng định bài thi ĐGNL cho kết quả “đánh giá khách quan” (84%), “đánh giá toàn diện” (78%) và “đánh giá chính xác năng lực của họ” (76%). Với cách thi này, sự can thiệp của cán bộ coi, chấm thi làm ảnh hưởng đến kết quả hay những sai sót do yếu tố con người khi thực hiện chấm thi gần như không xảy ra. Khi ĐHQGHN tổ chức thi ĐGNL lần 2, có trên 3261 thí sinh đã thi lần 1 đăng kí thi lại lần 2. Kết quả kiểm định thống kê (t-Test) cho thấy điểm thi của nhóm thí sinh này trong 2 lần thi không khác biệt đáng kể, độ dao động chỉ từ 1- 3 điểm/140. Độ lệch trung bình của toàn nhóm thi lại là 1,7 điểm. Thậm chí, có những thí sinh điểm thi lần 2 và lần 1 hoàn toàn như nhau.

Kết quả phân tích trên đây tái khẳng định những kết luận rút ra từ kết quả khảo sát sinh viên tham gia kì thi thí điểm ĐGNL năm 2014. Cụ thể, phân tích kết quả khảo sát 1549 sinh viên đã trúng tuyển bằng kì thi “ba chung” tham gia thi thí điểm ĐGNL để tuyển chọn vào các chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN cho thấy, điểm bài thi ĐGNL cũng có tương quan với kết quả kì thi đại học theo hình thức “ba chung”. Theo đó, những thí sinh thi ĐGNL đạt từ 100/140 trở lên đều có điểm thi ĐH từ 23.5/30 trở lên. Nhưng sự tương quan này cũng không hoàn toàn tuyến tính. Có nghĩa là, các sinh viên đạt cao điểm ĐGNL cũng chính là các thí sinh đạt cao điểm thi “ba chung” và các sinh viên có điểm thi “ba chung” cao chưa chắc đã có điểm thi ĐGNL cao. Bên cạnh đó, bài thi “ba chung” năm 2014 được đánh giá là khó hơn so với bài thi trong kì thi THPT quốc gia năm 2015. Chính vì vậy, điểm thi THPT tổng hợp ba môn theo khối của thí sinh trúng tuyển năm 2015 của ĐHQGHN là

22,4 trong khi điểm trúng tuyển trung bình năm 2014 chỉ khoảng 20 điểm. Trong khi đó, điểm ĐGNL trung bình của sinh viên ĐHQGHN năm 2014 (thí điểm) và 2015 (đại trà) tương ứng là 84 và 85. Tức là độ ổn định của thang đánh giá của bài thi ĐGNL rất cao.

Sau kì thi thí điểm năm 2014, ĐHQGHN đã hoàn thiện cấu trúc và độ khó của bài thi ĐGNL. Vì vậy, tỉ lệ thí sinh cho rằng “bài thi đánh giá chính xác năng lực” tăng từ mức 60% (trong kì thi thí điểm tháng 9/2014) lên mức 76%. Kết quả này cho thấy độ tin cậy và độ chính xác của bài thi ĐGNL được đánh giá ngày càng cao.

Tóm lại, hai kết quả thi đều có cùng khuynh hướng, có phân bố đều tiệm cận phân bố chuẩn, nhưng có độ biến thiên về điểm, độ phân hóa kết quả khác nhau do cấu trúc đề thi, phương thức tổ chức thi và chấm thi rất khác nhau. Bài thi ĐGNL có mức độ phân hóa thí sinh tốt hơn nên thuận lợi hơn cho việc xác định điểm tốt nghiệp THPT cũng như để tuyển chọn sinh viên vào các trường đại học.

3.4. Phân tích mối tương quan giữa điểm thi đánh giá năng lực và điểm thi trung học phổ thông quốc gia theo môn học

3.4.1. Kết quả thi ĐGNL phần định lượng và kết quả thi môn Toán THPT Quốc gia

Theo kết quả khảo sát, điểm trung bình bài thi ĐGNL phần 1 là 33,04 trên tổng điểm 50 (độ lệch chuẩn là 7,73), điểm thi THPT quốc gia môn Toán trung bình đạt 7,10 trên tổng điểm 10 (độ lệch chuẩn là 1,29). Như vậy, điểm thi ĐGNL phần 1 có độ biến thiên cao hơn so với điểm thi THPT môn Toán (23% so với 18%) (Bảng 3).

Cụ thể hơn, có thể thấy độ biến thiên của đề thi ĐGNL cao hơn độ biến thiên của đề thi THPT ở hầu hết các trường. Như vậy, đề thi ĐGNL có sự phân hóa tốt hơn so với đề thi THPT (Bảng 4).

Bảng 3. Điểm thi trung bình của sinh viên theo các Trường, Khoa - môn Toán

Trường	Điểm phần 1	Độ biến thiên	Điểm thi THPT môn Toán	Độ biến thiên
Đại học Công nghệ	39,60	13,50	7,6731	10,46
Đại học Khoa học Tự nhiên	35,19	16,27	7,4117	12,78
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	28,10	24,94	6,4052	22,37
Đại học Kinh tế	39,96	10,58	7,7963	11,45
Khoa Luật	35,89	14,33	7,1771	14,00
Khoa Y-Dược	41,14	15,12	8,0721	7,52

Bảng 4. Kiểm định mối tương quan giữa điểm ĐGNL phần 1 và điểm thi THPT môn Toán

		Toán	Điểm phần 1
Toán	Hệ số tương quan	1	0,647**
THPT	Mức ý nghĩa		0,000
Điểm phần 1	Hệ số tương quan	0,647**	1
	Mức ý nghĩa	0,000	

** . Hệ số tương quan có ý nghĩa ở mức 0.01.

Phân tích tương quan theo cặp của điểm bài thi ĐGNL phần 1 và điểm thi THPT môn Toán cho thấy có mối quan hệ tương quan chặt chẽ. Hệ số tương quan $r = 0,647 > 0,5$ với độ tin cậy 99% cho thấy tương quan thuận, cao. Điều này chứng tỏ những sinh viên có điểm thi ĐGNL phần 1 cao cũng là những sinh viên có điểm thi THPT quốc gia môn Toán cao, và những sinh viên có điểm thi ĐGNL phần 1 không cao cũng là những sinh viên có điểm thi THPT quốc gia môn Toán thấp. Tuy nhiên, theo lý thuyết, tương quan hoàn toàn chỉ xảy ra khi hệ số tương quan bằng ± 1 . Như vậy, mức tương quan của hai yếu tố này là tương quan trên trung bình, nghĩa là những sinh viên có điểm thi ĐGNL phần 1 cao có điểm thi THPT môn Toán cao, nhưng các sinh viên có điểm thi THPT môn Toán cao

không phải đều có điểm thi ĐGNL phần 1 cao. Ví dụ như sinh viên có điểm thi ĐGNL phần I cao nhất là 48 điểm nhưng kết quả học tập môn Toán của thí sinh đó không phải là cao nhất (10) và thí sinh có điểm thi ĐGNL thấp nhất là 9 điểm cũng không phải là thí sinh có điểm thi THPT môn Toán thấp nhất là 4,5.

3.4.2. Kết quả thi ĐGNL phần định tính và kết quả thi môn Văn THPT quốc gia

Theo kết quả khảo sát, điểm trung bình bài thi ĐGNL phần 2 là 34,86 trên tổng điểm 50 (độ lệch chuẩn là 7,73), điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ Văn trung bình đạt 6,36 trên tổng điểm 10 (độ lệch chuẩn là 1,29). Như vậy, điểm thi ĐGNL phần 2 và điểm thi THPT môn Văn có độ biến thiên khá tương đương (22% so với 20%).

Bảng 5. Điểm thi trung bình của sinh viên theo các Trường, Khoa

Trường	Điểm phần 2	Độ biến thiên	Điểm thi THPT môn Văn	Độ biến thiên
Đại học Công nghệ	34,46	10,71	5,5352	20,18
Đại học Khoa học Tự nhiên	33,94	11,37	5,9348	18,50
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	35,36	10,36	6,8250	13,59
Đại học Kinh tế	36,35	9,64	6,4733	14,86
Khoa Luật	35,20	11,84	6,1413	20,76
Khoa Y-Dược	36,23	9,09	6,0595	18,54

Cụ thể đối với từng Trường, Khoa, độ biến thiên của đề thi ĐGNL thấp hơn độ biến thiên của đề thi THPT ở tất cả các trường. Như vậy, đề thi ĐGNL không có sự phân hóa tốt bằng đề thi THPT.

Phân tích tương quan theo cặp của điểm bài thi ĐGNL phần 2 và điểm thi THPT môn Văn, kết quả hệ số tương quan $r = 0,219 < 0,5$, độ tin cậy 99% cho thấy mức độ tương quan thuận nhưng thấp giữa 2 loại điểm. Nói cách khác, nếu điểm thi ĐGNL phần 2 của sinh viên cao thì không phải tất cả sinh viên đó đều có điểm thi THPT quốc gia môn Văn cao. Ngược lại, không phải sinh viên nào có điểm thi ĐGNL phần 2 thấp thì điểm thi THPT quốc gia môn Văn cũng thấp (Bảng 6).

Bảng 6. Kiểm định mối tương quan giữa điểm ĐGNL phần 2 và điểm thi THPT môn Văn

		Văn THPT	DP2
Văn THPT	Hệ số tương quan	1	0,219**
	Mức ý nghĩa		0,000
Điểm phần 2	Hệ số tương quan	0,219**	1
	Mức ý nghĩa	0,000	

** . Hệ số tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01.

Bảng 7. Điểm thi trung bình của sinh viên theo các Trường, Khoa

Trường	Điểm phần 3	Độ biến thiên	Điểm TB thi THPT môn tự chọn	Độ biến thiên
Đại học Công nghệ	27,31	18,05	7,5226	10,91
Đại học Khoa học Tự nhiên	24,51	18,45	7,1937	12,30
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	22,24	20,92	6,7307	18,23
Đại học Kinh tế	27,89	12,19	7,5416	10,36
Khoa Luật	25,18	13,64	7,1976	13,36
Khoa Y-Dược	30,58	12,13	7,8599	8,60

Bảng 8. Kiểm định mối tương quan giữa điểm ĐGNL phần 3 và điểm thi tốt nghiệp THPT các môn tự chọn

		Điểm phần 3	Trung bình điểm TN THPT các môn tự chọn
Điểm phần 3	Hệ số tương quan	1	0,453**
	Mức ý nghĩa		0,000
Trung bình điểm TN THPT các môn tự chọn	Hệ số tương quan	0,453**	1
	Mức ý nghĩa	0,000	

** . Hệ số tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01.

3.4.3. Kết quả phần thi tự chọn và các môn tự chọn

Theo kết quả khảo sát, điểm trung bình bài thi ĐGNL phần 3 là 24,55 trên tổng điểm 40 (độ lệch chuẩn là 4,06), điểm thi THPT quốc gia các môn tự chọn trung bình đạt 7,13 trên tổng điểm 10 (độ lệch chuẩn là 1,07). Như vậy, điểm thi ĐGNL phần 3 và điểm thi THPT các môn tự chọn có độ biến thiên khá tương đương (16% so với 15%) (Bảng 7).

Tuy nhiên, xét theo từng trường, khoa, có thể thấy độ biến thiên của đề thi ĐGNL cao hơn rất nhiều độ biến thiên của đề thi THPT ở tất cả các trường. Như vậy, đề thi ĐGNL có sự phân hóa tốt hơn đề thi THPT đối với các môn tự chọn (Bảng 8).

Phân tích tương quan theo cặp của điểm bài thi ĐGNL phần 3 và điểm thi THPT các môn tự chọn, kết quả hệ số tương quan $r = 0,453 < 0,5$, độ tin cậy 99% cho thấy mức độ tương quan trung bình giữa 2 loại điểm. Nói cách khác, nếu điểm thi ĐGNL phần 3 của sinh viên cao thì có thể các sinh viên đó đều có điểm thi THPT môn tự chọn cao.

Cụ thể hơn, mối tương quan giữa điểm ĐGNL phần 3 của các sinh viên chọn khối tự nhiên với điểm thi THPT từng môn Lí, Hóa, Sinh của các em dao động từ 0,2 tới 0,5. Với các sinh viên chọn khối xã hội, mối tương quan giữa điểm ĐGNL phần 3 và điểm thi THPT từng môn Sử, Sinh dao động từ 0,35 đến 0,5. Như vậy, có mối tương quan thuận giữa điểm thi ĐGNL phần 3 và điểm thi THPT các môn tự chọn.

Như vậy, xét trên tổng điểm thi, hai kết quả thi ĐGNL và THPT có tương quan thuận nhưng khác nhau về độ biến thiên (điểm thi ĐGNL có độ biến thiên cao hơn so với điểm thi THPT). Tuy nhiên, xét theo góc độ từng môn học, môn Toán và môn tự chọn có cùng xu hướng với điểm tổng, tức là có tương quan thuận giữa 2 điểm thi và độ biến thiên của điểm thi ĐGNL cao hơn so với điểm thi THPT. Đối với môn Văn, độ biến thiên của 2 điểm thi là tương đương nhau, tương quan giữa 2 điểm thi ở mức độ không cao.

4. Kết luận và kiến nghị

Với nghiên cứu này có thể thấy tính phân loại và độ tin cậy với việc đánh giá bằng bài thi ĐGNL không những thuận lợi cho thí sinh mà còn đánh giá toàn diện năng lực của thí sinh, tránh hiện tượng học lệch, học tủ, đảm bảo công bằng khách quan nhất trong các hình thức đánh giá hiện nay. Đặc biệt, độ tin cậy và tính giá trị

của bài thi ĐGNL và phương pháp thi tiên tiến theo xu hướng phát triển của khoa học đo lường và đánh giá trên thế giới với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá.

Để các kỳ thi ĐGNL tiếp theo được tổ chức tốt hơn, đặc biệt là có thể mở rộng ra ngoài ĐHQGHN, xin đề xuất, kiến nghị với một số nội dung sau:

- Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN được công nhận tốt nghiệp THPT để tránh cho thí sinh phải thi 2 lần.

- Khuyến khích nhiều trường đại học trong cả nước cùng tham gia sử dụng kết quả kì thi ĐGNL của ĐHQGHN để xét tuyển đầu vào.

- Xem xét, hỗ trợ kinh phí để mở rộng bộ đề nguồn, tăng cường năng lực cho cán bộ làm công tác khảo thí, tăng cường cơ sở vật chất (đặc biệt là hệ thống máy tính, máy chủ), xây dựng các trung tâm khảo thí chuyên nghiệp tại các địa phương.

- Hướng tới việc xã hội hóa tài chính cho công tác ĐGNL theo hình thức tự chủ trong thu lệ phí dự thi phù hợp với chi phí tổ chức (đảm bảo lấy thu bù chi).

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Đức Ngọc, Giáo dục đại học quan điểm và giải pháp, NXB ĐHQGHN, 2004.
- [2] Lâm Quang Thiệp, D.Bruce Johnstone, Philip G.Altbach, Giáo dục đại học Hoa Kỳ, NXB Giáo dục, 2007.
- [3] Hoàng Phê, Từ điển tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 2006.
- [4] Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đề án “Cơ sở khoa học, thực tiễn cho việc xây dựng hệ thống đánh giá năng lực để tuyển chọn nhân lực chất lượng cao, tài năng trong đào tạo, khoa học công nghệ, lãnh đạo, quản lí và kinh doanh”.
- [5] Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đề cương Đề án “Đổi mới phương thức tuyển sinh đào tạo đại học và sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội”.

Assessment of the Correlation between the Performance Test Scores and National High School Test Scores

Sai Cong Hong

*Institute for Education Quality Assurance, Vietnam National University,
Floor 7, Building CIT, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Abstract: The study was conducted randomly with 1,549 first-year students in member universities and departments directly under the Vietnam National University of Hanoi (University Of Science, University of Social Sciences and Humanities, University of Languages and International studies, University of Engineering and Technology, University of Economics and Business, School of Medicine and Pharmacy). These are students participated in competence-based assessment of the Vietnam National University of Hanoi and National school leaving test. The results have shown that there is statistical correlation between the performance test scores and National High school graduation test scores.

Keywords: Correlation, mark, performance test scores, National High school graduation test scores.